

BÀI 35: VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ

Địa lý 12

I. Khái quát chung

1. Vị trí địa lí và lãnh thổ

- Bắc Trung Bộ là vùng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang nhất nước
 - Diện tích: 51,5 nghìn km² (16,5% cả nước).
 - Dân số: 10,6 triệu người (12,7% cả nước).
- Tiếp giáp: Đồng bằng sông Hồng, trung du và miền núi Bắc Bộ, Lào và Biển Đông
- Bao gồm các tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

=> Thuận lợi giao lưu văn hóa – kinh tế – xã hội của vùng với các vùng khác cả bằng đường bộ và đường biển.

2. Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu của vùng

a. Thế mạnh:

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa, phân hoá đa dạng, có mùa đông lạnh vừa
- Dải đồng bằng ven biển, đất đai đa dạng (phù sa, feralit...)
- Sông ngòi dày đặc.
- Khoáng sản tương đối phong phú.
- Rừng có diện tích tương đối lớn.
- Dân cư giàu truyền thống lịch sử, chung sống với thiên nhiên khắc nghiệt, cần cù, chịu khó.
- Nhiều tài nguyên du lịch.

b. Hạn chế:

- Nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán, triều cường, gió Lào...

- Tài nguyên phân bố phân tán.
- Sông ngắn dốc => lũ lên nhanh.
- Mức sống thấp, hậu quả của chiến tranh.
- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật còn yếu kém.

II. Hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp

1. Khai thác thế mạnh về lâm nghiệp

a. Thuận lợi:

- Diện tích rừng: 2,46 triệu ha (20%).
- Nhiều gỗ, chim thú có giá trị.

b. Khó khăn:

- Cháy rừng, thiếu vốn, cơ sở vật chất kĩ thuật, thiếu lực lượng quản lí...

=> Khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ.

2. Khai thác tổng hợp các thế mạnh về nông nghiệp của trung du, đồng bằng và ven biển

a. Thuận lợi:

- Vùng đồi trước núi: chăn nuôi gia súc
- Khí hậu nhiệt đới, có sự phân hoá
- Đất đa dạng (phù sa, feralit...)

=> Phát triển chăn nuôi gia súc, vùng chuyên canh cây công nghiệp và vùng thâm canh lúa.

b. Khó khăn: Đất kém màu mỡ, nhiều thiên tai...

=> Giải quyết lương thực thực phẩm và mở rộng thị trường.

3. Ngư nghiệp

- Đường bờ biển dài, khúc khuỷu, nhiều hải sản quý
- Nhiều sông lớn (sông Cả, Sông Mã...)



=> Phát triển cả đánh bắt, nuôi trồng ở cả 3 môi trường nước: ngọt, lợ, mặn.

III. Hình thành cơ cấu công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải

1. Phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm và các trung tâm công nghiệp chuyên môn hóa

- Là vùng có nhiều nguyên liệu cho sự phát triển công nghiệp: khoáng sản, nguyên liệu nông – lâm – ngư nghiệp.
- Trong vùng đã hình thành một số vùng công nghiệp trọng điểm: sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, luyện kim, chế biến nông – lâm – thủy sản và có thể lọc hóa dầu.
- Các trung tâm công nghiệp phân bố chủ yếu ở dải ven biển, phía đông bao gồm Thanh Hóa, Vinh, Huế.

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng, trước hết là giao thông vận tải

- Xây dựng cơ sở hạ tầng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng.
- Các tuyến giao thông quan trọng của vùng: quốc lộ 7, 8, 9, 1A, đường Hồ Chí Minh.

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>